

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: *3029* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 10 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi  
khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch hành động Quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Công văn số 990/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 24/3/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 2313/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4037/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2846/TTr-STNMT ngày 13/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 với các nội dung chủ yếu sau:

**I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung:**

Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 nhằm đánh giá các tác động nghiêm trọng, xác định được những thách thức của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến các lĩnh vực, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật kế hoạch hành động cụ thể, có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu cho từng giai đoạn

ngắn hạn và dài hạn, nhằm đảm bảo cho nền kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành trong nỗ lực giảm nhẹ tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên môi trường.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Đánh giá được các tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến các ngành, lĩnh vực, khu vực trong tỉnh.

- Xác định được những thách thức của biến đổi khí hậu và nước biển dâng ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đưa ra những cảnh báo cần thiết về các hiểm họa, những trường hợp ứng phó khẩn cấp trong thời gian tới.

- Xây dựng được các giải pháp trọng tâm và ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với từng ngành, lĩnh vực và khu vực.

- Rà soát nội dung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của từng ngành, lĩnh vực và khu vực đã được ban hành nhằm thực hiện được việc lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Bổ sung, điều chỉnh và cập nhật danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo một lộ trình khả thi và phù hợp.

- Củng cố và nâng cao năng lực cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh về mặt thể chế, tổ chức, chính sách, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cho toàn dân về tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đồng thời nâng cao ý thức và trách nhiệm của toàn dân vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động nguồn lực tài chính từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm nguồn tài trợ quốc tế và ngân sách nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **II. Định hướng ưu tiên trong ứng phó với biến đổi khí hậu**

### **1. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực**

- Nâng cao nhận thức và kiến thức về phòng tránh thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng các kiến thức bản địa của cộng đồng trong toàn tỉnh vào phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo, xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và trình độ trong hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **2. Tăng cường năng lực quản lý, giám sát và hoàn thiện cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu**

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu phục vụ phòng tránh thiên tai hiệu quả nhằm phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững.

- Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng với công nghệ hiện đại, độ chính xác cao nhằm cung cấp thông tin cho các vùng, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện thể chế, tổ chức, cơ chế từ cấp tỉnh đến huyện, xã một cách phù hợp để giám sát về biến đổi khí hậu; tăng cường sự tham gia của hệ thống chính trị nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho biến đổi khí hậu, huy động hỗ trợ của Trung ương và quốc tế nhằm phát huy hiệu quả các nguồn vốn này để ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **3. Bảo đảm an ninh lương thực trong bối cảnh biến đổi khí hậu**

- Đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm duy trì hợp lý và bền vững quỹ đất cho nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để chủ động phòng tránh dịch bệnh; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

### **4. Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái (EbA) nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các - bon thấp**

- Sử dụng các dịch vụ của hệ sinh thái và đa dạng sinh học như một phần của chiến lược thích ứng tổng thể nhằm hỗ trợ con người thích ứng với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Thích ứng dựa vào hệ sinh thái bao gồm việc quản lý bền vững, bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái để cung cấp các lợi ích, tạo môi trường thuận lợi giúp con người thích ứng được trước những thay đổi bất lợi, trong đó có các thay đổi của khí hậu.

- Thích ứng dựa vào hệ sinh thái giúp thích ứng với biến đổi khí hậu bằng cách quản lý và sử dụng có chủ đích hệ sinh thái và các dịch vụ của hệ sinh thái.

- Thích ứng dựa vào hệ sinh thái bổ sung hoặc thay thế các biện pháp cứng hoặc các biện pháp thích ứng mang tính kỹ thuật khác, đồng thời mang lại lợi ích kép là góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

- Hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao khả năng hấp thụ các-bon của rừng.

- Tăng cường quản lý, phát triển rừng bền vững, bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ.

- Phát triển và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

**5. Điều chỉnh, bổ sung và lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực**

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Lồng ghép biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

**6. Huy động các nguồn lực và tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Chủ động đầu tư từ ngân sách của tỉnh, hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, tăng cường vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động về biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, áp dụng các cơ chế tài chính phù hợp với các chính sách quốc tế về biến đổi khí hậu; tích cực tham gia các chương trình quốc tế về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm tận dụng sự hỗ trợ về tài chính, công nghệ; sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao.

- Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp, đầu tư tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

**7. Huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức khoa học, chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu**

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động sự tham gia của xã hội vào ứng phó với biến đổi khí hậu; thí điểm mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng để từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phòng chống dịch bệnh và các bệnh mới có thể phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu.

**8. Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ; các vấn đề liên ngành và hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu**

- Đẩy mạnh các nghiên cứu về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, ứng dụng khoa học công nghệ, giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu của từng lĩnh vực, chú trọng tới các lĩnh vực trọng tâm của tỉnh là nông nghiệp, kinh tế biển, khai thác khoáng sản và một số lĩnh vực công nghiệp khác.

- Nghiên cứu dự báo và xác định các “điểm nóng” có nhiều rủi ro về thiên tai liên quan tới biến đổi khí hậu, như vùng bị tác động của nước biển dâng, vùng ngập lụt, lũ quét, khô hạn, bão, lốc, sạt lở... Xây dựng hệ thống bản đồ các vùng dễ bị tổn thương trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ cảnh báo sớm trong phòng chống thiên tai như đo mực nước, lượng mưa tự động, quan trắc mực nước lũ tự động tại các trạm thủy văn.

- Tăng cường hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, trao đổi thông tin, thiết lập mạng lưới đối tác song phương và đa phương về biến đổi khí

hậu.

- Xây dựng, đề xuất, tìm kiếm và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn viện trợ từ các Quỹ đa phương, Quỹ thích ứng với biến đổi khí hậu của các tổ chức quốc tế cho hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích đầu tư của quốc tế vào các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu tại Hà Tĩnh, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, kể cả các dự án về cơ chế phát triển sạch.

### **III. Nhiệm vụ, dự án ưu tiên**

Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên, lộ trình thực hiện và nguồn kinh phí dự kiến có trong Phụ lục kèm theo

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiết về biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực.

- Điều phối chung các hoạt động về thông tin, giáo dục và truyền thông liên quan đến biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Tài chính xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động biến đổi khí hậu.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đánh giá định kỳ và sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành và UBND huyện, thành phố, thị xã rà soát và tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình xây dựng và điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **3. Sở Tài chính**

- Quản lý, phân bổ các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hàng năm cho các chương trình, dự án liên quan đến biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **4. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến vận động kêu gọi nguồn viện trợ từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

#### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường biên soạn tài liệu và đưa nội dung về biến đổi khí hậu lồng ghép vào các môn học để giảng dạy chính khóa và tổ chức hoạt động ngoại khóa tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Đôn đốc hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về biến đổi khí hậu, đồng thời chỉ đạo Phòng văn hóa Thông tin các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu trên hệ thống truyền thanh cơ sở;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **7. Các Sở, ban ngành liên quan khác**

- Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện các kế hoạch, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu cho ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn của Kế hoạch; đồng thời chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này vào các hoạt động liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch khác trong lĩnh vực của mình nhằm đạt mục tiêu của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện trình UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương mình.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan được phê duyệt trong kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực địa phương cho việc thực hiện.

- Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn; đồng thời chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép các hoạt động của kế hoạch hành động vào các hoạt động liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch khác của địa phương mình.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện trình UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

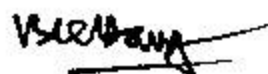
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Cục KTTV - BĐKH (để b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB phụ trách NN;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>2</sub>.

Gửi: + Bản giấy: TP không nhận bản ĐT;  
+ Bản ĐT: Các TP khác.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Sơn**

**Phụ lục. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh)*

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
1	Phục hồi và phát triển bền vững rừng ngập mặn ven biển của tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Tạo ra được hệ thống rừng ngập mặn bền vững nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở tỉnh Hà Tĩnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá vai trò của rừng ngập mặn của Hà Tĩnh trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.</li> <li>- Thiết kế, quy hoạch khu vực phục hồi và phát triển rừng ngập mặn tại các vùng trọng yếu: Cửa Sốt, Kỳ Nam, dọc bờ sông Lam, bến Đò Diêm.</li> <li>- Xây dựng mô hình phục hồi, quản lý rừng ngập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.</li> <li>- Xây dựng mô sinh kế dựa vào rừng ngập mặn với sự tham gia của cộng đồng.</li> <li>- Tuyên truyền về vai trò của rừng ngập mặn và hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ, phát triển bền vững rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng</li> </ul>	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT	150,0	Ngân sách Tỉnh, Trung ương; Tài trợ quốc tế	2016-2020

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
2	Khảo nghiệm và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi thích hợp cho các vùng dễ bị tổn thương cao do biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở Hà Tĩnh	Lai tạo và lựa chọn được một số giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá và xác định các vùng dễ bị tổn thương của tỉnh Hà Tĩnh</li> <li>- Nghiên cứu lai tạo và khảo nghiệm một số giống (cây, con) mới phù hợp và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở các vùng dễ bị tổn thương của Hà Tĩnh.</li> </ul>	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT, Sở KH&CN	5,0	Ngân sách Tỉnh, Trung ương; Chương trình SP-RCC	2016-2018
3	Làm giàu rừng tự nhiên nhằm cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái trong điều kiện hạn hán ở xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng các loài cây gỗ bản địa để tăng tính chống chịu biến đổi khí hậu</li> <li>- Tăng cường vai trò của hộ gia đình và cộng đồng trong việc sử dụng đất hiệu quả, trồng và bảo vệ rừng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tính dễ bị tổn thương và xác định mô hình thí điểm thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái</li> <li>- Xây dựng mô hình thí điểm làm giàu rừng bằng cây gỗ bản địa, cây ăn quả và cây màu ngăn ngừa kết hợp nuôi ong lấy mật</li> </ul>	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT, huyện Vũ Quang, xã Sơn Thọ	0,7	Dự án EbA/GIZ, Sở TNMT, cộng đồng	2016-2017
4	Rà soát quy hoạch và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng	- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động và độ an toàn của các hệ thống tưới,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm kê, đánh giá khả năng thoát nước của hệ thống tưới, tiêu, ngăn mặn, thoát nước của các đô thị.</li> <li>- Xây dựng các kịch bản mưa lớn và nước biển</li> </ul>	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT	4,0	Ngân sách Tỉnh, Trung ương; Chương trình SP-RCC	2016-2018

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
	đến các hệ thống tưới, tiêu, ngăn mặn, đê sông và đê biển ở tỉnh Hà Tĩnh	tiêu, ngăn mặn, cấp thoát nước, đê sông, đê biển, đặc biệt là các khu vực đô thị ven biển Hà Tĩnh. - Đề xuất các giải pháp hạn chế tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	dang ứng với các kịch bản biến đổi khí hậu. - Xây dựng các bản đồ ngập lụt ứng với các kịch bản mưa lớn và nước biển dâng. - Đánh giá khả năng tiêu thoát, khả năng chịu tải của các hệ thống thoát nước. - Đề xuất các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại.					
5	Nâng cao nhận thức về BĐKH và năng lực ứng phó cho các Sở ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư ở Hà Tĩnh	Nâng cao nhận thức BĐKH và năng lực cho các Sở ban ngành, UBND huyện, UBND cấp xã, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với BĐKH và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hà Tĩnh	- Xây dựng các tài liệu tập huấn, tuyên truyền về BĐKH và giải pháp ứng phó. - Tổ chức các lớp tập huấn cho các huyện, xã, thị trấn.	Sở TN&MT	Các Sở, ban, ngành liên quan	20,0	Ngân sách tỉnh, Trung ương	2016-2020
6	Chuyên đổi diện tích đất sử dụng kém hiệu quả trong bồi	Chuyên đổi diện tích đất sử dụng kém hiệu quả ở các	- Đánh giá các loại đất sử dụng kém hiệu quả do tác động của BĐKH ở các huyện Can Lộc, Hương	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT	6,0	Ngân sách Tỉnh, Trung ương; Chương	2016 -2020

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
	cảnh BĐKH sang trồng một số loại cây ăn quả đặc sản (cam bùi, cam chanh, bưởi) có giá trị kinh tế ở các huyện Can Lộc, Hương Sơn, Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh	huyện Can Lộc, Hương Sơn, Hương Khê sang trồng một số cây ăn quả đặc sản	Sơn, Hương Khê, Hương Khê; - Nghiên cứu chuyển đổi diện tích đất sử dụng kém hiệu quả sang trồng một số loại cây ăn quả đặc sản (cam bùi, cam chanh, bưởi) ở các huyện Can Lộc, Hương Sơn, Hương Khê. - Xây dựng các mô hình trồng cây ăn quả đặc sản (cam bùi, cam chanh, bưởi) ở các huyện Can Lộc, Hương Sơn, Hương Khê và đề xuất nhân rộng.				trình SP-RCC	
7	Ứng dụng kỹ thuật công nghệ tưới tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp nhằm thích ứng với hạn hán ở Hà Tĩnh	Sử dụng tiết kiệm TNN nhằm thích ứng với hạn hán trong sản xuất nông nghiệp ở Hà Tĩnh	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước (nhỏ giọt, phun mưa...) trong sản xuất nông nghiệp ở các vùng khô hạn của Hà Tĩnh	Sở NN&PTNT	Sở KH&CN, Sở TN&MT	3,5	Ngân sách tỉnh; Chương trình SP-RCC; Tài trợ quốc tế	2017-2018
8	Xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ ngập lụt, lũ quét dưới tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	- Đánh giá tác động của BĐKH tới nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất. - Đề xuất các giải pháp	- Đánh giá hiện trạng ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất - Đánh giá tác động của BĐKH tới ngập lụt, lũ quét. - Lập bản đồ nguy cơ ngập lụt, lũ quét trong bối cảnh	Sở TN&MT	Sở KH&CN	2,5	Ngân sách tỉnh	2016-2018

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
	Tỉnh và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại	phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại	BĐKH - Đề xuất các giải pháp phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại					
9	Phát triển khí sinh học và giảm phát thải KNK thông qua phát triển nông nghiệp bền vững (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...) ở Hà Tĩnh	Hạn chế tối đa phát thải KNK trong quá trình sản xuất nông nghiệp.	- Tái sử dụng sản phẩm phụ từ sản xuất nông nghiệp để làm thức ăn gia súc, phân bón hữu cơ, nguyên liệu sản xuất. - Xử lý an toàn và đạt hiệu quả các nguồn thải phát sinh từ các hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản... - Triển khai xây dựng và áp dụng công nghệ khí sinh học thí điểm cho một số hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Hà Tĩnh.	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT	6,0	Ngân sách Trung ương; Tài trợ quốc tế; Chương trình SP-RCC	2016-2018
10	Xây dựng công trình nhà đa năng giúp cộng đồng người dân vùng thấp trũng, ven biển phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Có được các công trình nhà đa năng để hỗ trợ người dân vùng thấp trũng, ven biển tránh, trú bão, lụt trong bối cảnh BĐKH	- Thiết kế và xây dựng các công trình nhà đa năng phù hợp với điều kiện của địa phương - Hỗ trợ người dân các trang thiết bị cần thiết để phòng tránh thiên tai.	Sở Xây dựng	Sở TN&MT	200,0	Ngân sách Trung ương, Tỉnh; Xã hội hóa; Chương trình SP-RCC	2016- 2020

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
11	Quản lý và vận hành liên hồ chứa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm bảo đảm an toàn và hiệu quả trong việc cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt, cắt lũ trong bối cảnh BĐKH	Đảm bảo an toàn và hiệu quả trong việc cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt, cắt lũ của các hồ chứa trên địa bàn Hà Tĩnh nhằm ứng phó với BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sự thay đổi của chế độ thủy văn hồ chứa (lượng và chất) theo kịch bản phát thải trung bình.</li> <li>- Đánh giá nhu cầu sử dụng nước theo các kịch bản phát triển kinh tế trong giai đoạn 2016- 2020</li> <li>- Xây dựng và triển khai quy trình vận hành liên hồ chứa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm bảo đảm an toàn và hiệu quả trong việc cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt, cắt lũ nhằm ứng phó với BĐKH.</li> </ul>	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT	15,0	Ngân sách tỉnh, Trung ương; Chương trình SP-RCC	2016-2018
12	Quy hoạch, phân vùng chức năng sử dụng dải ven biển phục vụ phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh BĐKH và NBD	Xây dựng quy hoạch, phân vùng chức năng sử dụng dải ven biển làm cơ sở cho việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên biển phục vụ phát triển KT-XH đến năm 2050 trong điều kiện BĐKH và NBD.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích định hướng phát triển kinh tế, xã hội và quy hoạch đến năm 2050 của tỉnh Hà Tĩnh.</li> <li>- Đánh giá hiện trạng, chức năng, tiềm năng và sự sử dụng dải ven biển tỉnh Hà Tĩnh.</li> <li>- Đánh giá tác động của BĐKH và NBD tới dải ven biển tỉnh Hà Tĩnh.</li> <li>- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch, phân vùng chức năng sử dụng dải ven biển đến năm 2050.</li> </ul>	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT	3,0	Ngân sách tỉnh; Chương trình SP-RCC	2017-2018

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
13	Đánh giá tác động của BĐKH đến tình trạng sạt lở và bồi lắng ở 4 cửa sông: cửa Hội, cửa Sốt, cửa Nhượng, cửa Khẩu và xây dựng các giải pháp phòng tránh	Xác định được mức độ sạt lở và bồi lắng ở 4 cửa sông: cửa Hội, cửa Sốt, cửa Nhượng, cửa Khẩu. Trên cơ sở đó xây dựng các biện pháp giảm thiểu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ sạt lở, bồi lắng ở cửa Hội, cửa Sốt, cửa Nhượng, cửa Khẩu do BĐKH.</li> <li>- Xác định trữ lượng cát, các điểm cần nạo vét, khơi thông luồng lạch tại cửa Hội, cửa Sốt, cửa Nhượng, cửa Khẩu.</li> <li>- Xây dựng các giải pháp phòng, chống sạt lở, bồi lắng và bảo vệ đê của các cửa sông.</li> </ul>	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT, Sở KH&CN	4,0	Ngân sách Tỉnh, Trung ương	2016-2018
14	Xây dựng thí điểm và phát triển nhân rộng mô hình nông nghiệp thông minh giúp nông dân ứng phó với BĐKH ở tỉnh Hà Tĩnh	Thí điểm thành công và phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh giúp nông dân Hà Tĩnh ứng phó với BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng thí điểm một số mô hình nông nghiệp thông minh trình diễn giúp nông dân ứng phó với BĐKH.</li> <li>- Nhân rộng và phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh.</li> <li>- Chuyển giao các mô hình nông nghiệp thông minh giúp nông dân ứng phó với BĐKH</li> </ul>	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT, Hội Nông dân	1,5	Ngân sách Tỉnh; Tài trợ quốc tế	2017- 2020
15	Xây dựng mô hình thí điểm và nâng cao năng lực các trạm y tế xã vùng có nguy	Tăng cường năng lực cho công tác chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh cho	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tác động của BĐKH tới sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh, ứng phó với BĐKH và</li> </ul>	Sở Y tế	Sở TN&MT	200,0	Ngân sách Trung ương; Tài trợ quốc tế	2016-2020

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
	cơ bị tác động lớn do BĐKH và NBD ở tỉnh Hà Tĩnh	người dân dưới tác động của BĐKH và NBD.	<p>NBD.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng mạng lưới y tế tại các xã có nguy cơ bị tác động mạnh do BĐKH.</li> <li>- Đề xuất quy hoạch tuyến y tế xã tại các vùng có nguy cơ bị tác động lớn của BĐKH.</li> <li>- Xây dựng thí điểm mô hình thích ứng với BĐKH.</li> </ul>					
<b>TỔNG CỘNG:</b>						621,2		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Ve Day*